

**KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**NĂM HỌC 2024 -2025**  
**(Kèm theo biên bản kiểm tra)**

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ TIỀN, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả đánh giá		Ghi chú
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)	Điều kiện bắt buộc	Điều kiện bắt buộc	Đạt	Kế hoạch năm học 2024-2025 số 97/KH-TrMN ngày 19/9/2024 có lồng ghép Kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS QĐ số 105/QĐ-MNMT ngày 23/9/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo, triển khai, phụ trách UDCNTT và CDS năm học 2024-2025 có phân công nhiệm vụ cụ thể Công khai kế hoạch trên Website của nhà trường, trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường Biên bản họp Hội đồng sư phạm năm học 2024-2025 thể hiện việc công khai kế hoạch	
2	Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	60	60	49		
2.1	Quản lý thông tin trẻ em		5	5	- Có triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a> để quản lý thông tin trẻ em, đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục. - Dữ liệu trên hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành: <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a>	
2.2	Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em		5	5	Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em qua phần mềm <a href="https://vnedu.vn/">https://vnedu.vn/</a> , Cơ sở dữ liệu ngành: <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a> - DV cung cấp: VNPT, Bộ giáo dục	
2.3	Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		5	5	Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức <a href="https://ccvnamdinh.vnep.vn/">https://ccvnamdinh.vnep.vn/</a>	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả đánh giá		Ghi chú
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
2.4	Quản lý thông tin y tế trường học.		5	3	Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường Vnedu và đáp ứng yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục.	
2.5	Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.		5	5	- Đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ <a href="https://pcgd.moet.gov.vn/">https://pcgd.moet.gov.vn/</a> đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục. - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin, quản lý của ngành	
2.6	Quản lý thông tin tài sản, tài chính		3	3	Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý tài sản của công ty Misa theo đường link <a href="https://qltsapp.misa.vn/">https://qltsapp.misa.vn/</a> để quản lý thông tin tài sản, tài chính và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính	
2.7	Quản lý văn bản điện tử		3	3	Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống VNPT ioffice theo đường link <a href="https://vpdtd.vnptioffice.vn/">https://vpdtd.vnptioffice.vn/</a>	
2.8	Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ		7	5	Chưa triển khai mua phần mềm, thực hiện trên Excel và có thông báo với phụ huynh học sinh về thực đơn của theo mùa và đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và của nhà trường	
2.9	Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ		7	4	Giáo viên đã sử dụng một số ứng dụng như canva, Powerpoint, chat PT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gama apps....để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đều là sử dụng các phần mềm miễn phí.	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả đánh giá		Ghi chú
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
2.10	Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.		7	4	Phụ huynh cập nhật thông tin trẻ thông qua ứng dụng Vnedu, Zalo nhóm, lớp và Website trường, facebook trường Ti lệ cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường cao	
2.11	Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.		2.5	1.5	- Nhà trường có triển khai Thực hiện phối hợp với phụ huynh thông qua ứng dụng điểm danh thông minh Vnedu, Zalo nhóm, lớp và Website trường, facebook trường - Đáp ứng các yêu cầu - Tần suất sử dụng theo tháng. - Trên Website, Facebook của nhà trường - Hình ảnh nhóm zalo của các nhóm lớp.	
2.12	Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)		5.5	5.5	Nhà trường đã thực hiện kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a> qua hệ thống quản lý nhà trường <a href="https://Vnedu.vn/">https://Vnedu.vn/</a> và <a href="https://dongbo.csdl.edu.vn/">https://dongbo.csdl.edu.vn/</a>	
2.13	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	<b>Điều kiện bắt buộc</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>	<b>Đạt</b>	- Quyết định số ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng UDCN số 174/QĐ-MNMT ngày 31/12/2024. - Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ - Đăng tải trên Website của nhà trường	
3	<b>Triển khai dịch vụ trực tuyến</b>	12	12	10		
3.1	Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến		4	3	- Nhà trường đã thông báo tuyển sinh trên Website của nhà trường: <a href="https://mnmytien.namdinhh.edu.vn">https://mnmytien.namdinhh.edu.vn</a> qua zalo nhóm lớp, bảng tuyên truyền lớp, nhà trường. - Phụ huynh trực tiếp đến trường làm hồ sơ nhập học cho học sinh.	
3.2	Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục		4	3	- Nhà trường đã thực hiện kết nối với phụ huynh trên phần mềm VNedu, nhóm zalo của các nhóm/lớp, cha mẹ trẻ thông tin với giáo viên, giáo viên có thể gửi thông tin tới cha mẹ trẻ. - Tần suất sử dụng theo ngày.	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả đánh giá		Ghi chú
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	
3.3	Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		4	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt qua phần mềm emisapp.misa</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên</li> <li>- Nhà trường đã có tài khoản riêng và đã triển khai thực hiện các hoạt động giao dịch qua tài khoản ngân hàng và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt mà thu thông qua TK ngân hàng Agribank, qua phần mềm emisapp.misa</li> <li>- Dữ liệu trên hệ thống phần mềm</li> <li>- Danh sách CMHS nộp tiền qua tài khoản ngân hàng.</li> </ul>	
4	<b>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</b>	20	20	17.5		
4.1	Tỉ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ		10	7.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 17/17 GV sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đạt 100%.</li> <li>- Trong đó có 11/17 = 65 % CBQL, GV thành thạo các ứng dụng hỗ trợ giảng dạy và quản lý lớp học như Canva, Chat GDP, Gemini, Vidu studio, Capcut,... Sản phẩm GV.</li> </ul>	
4.2	Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số		10	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 17/17 GV được tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số trong trường, đạt 100 %</li> <li>- Danh sách bồi dưỡng tập huấn</li> </ul>	
5	<b>Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b>	8	8	7		
5.1	Tỉ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet		4	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5/11 phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet phòng học trong nhà trường, đạt tỉ lệ 45,5%</li> <li>Nhà trường có đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng VNPT, Viettel, FPT</li> </ul>	
5.2	Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non		4	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 11/11 máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non đạt tỉ lệ 100%</li> <li>- Các máy tính đều kết nối internet theo nhà cung cấp Viettel, Vinaphone</li> <li>- Danh sách</li> </ul>	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	<b>83.5</b>		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Kết quả đánh giá		Ghi chú
				Điểm đánh giá	Minh chứng kết quả	

**Kết luận:**

- Tiêu chí 1 Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS): Đạt, Mức độ: Đạt
- Tiêu chí 2 Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 49 điểm, Đạt mức độ: 3  
Trong đó: Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đạt, Mức độ: Đạt
- Tiêu chí 3 Triển khai dịch vụ trực tuyến: Tổng điểm: 10 điểm, Đạt mức độ: 3
- Tiêu chí 4 Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Tổng điểm: 17,5 điểm, Đạt mức độ: 3
- Tiêu chí 5 Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Tổng điểm: 7 điểm, Đạt mức độ: 3

Đánh giá chung các tiêu chí: Tổng điểm: 83.5 điểm, Đạt mức độ: 3

**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Tuyết Hạnh

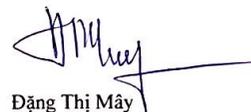


**HIỆU TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Minh Chính*

**NHÓM CÁN BỘ KIỂM TRA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Thị Mỹ



Trần Thị Thanh Huyền